

PHIẾU ĐÁNH GIÁ SINH VIÊN THỰC TẬP
DÀNH CHO DOANH NGHIỆP

1. Tên công ty thực tập: Công ty Cổ Phần Công Nghệ Tia Chớp Xanh
2. Người đánh giá: Nguyễn Đình Thanh
3. Sinh viên: Ngô Hồng Thông

Mã số sinh viên: 22649011

Khoa Công nghệ Thông tin – Trường Đại học Công Nghiệp Tp.HCM chân thành cảm ơn quý doanh nghiệp đã tạo điều kiện cho sinh viên của chúng tôi được thực tập tại cơ quan của quý vị. Để giúp chúng tôi hiểu rõ hơn về năng lực của sinh viên mình trong môi trường thực tế, chúng tôi kính mong quý vị phản hồi một số câu hỏi sau để chúng có thể tối hoàn thiện công tác đào tạo của mình tốt hơn.

| CLOs | Nội dung | Điểm tối đa | Không đạt (Failed) < 8 | Có thể chấp nhận (Fair) [8 - 12) | Đạt (Accepted) [12 - 16) | Xuất sắc (Excellent) [16 - 20] | Điểm đánh giá |
|------|---|-------------|---|---|---|---|---------------|
| 1 | Trình bày được các yêu cầu của Project/ Công việc và các ràng buộc đi kèm | 20 | Không thể trình bày được vấn đề cần giải quyết và các ràng buộc đi kèm | Trình bày đúng nhưng không đầy đủ vấn đề cần giải quyết và các ràng buộc đi kèm | Trình bày đúng, đầy đủ vấn đề cần giải quyết và các ràng buộc đi kèm nhưng chưa hiệu quả | Trình bày đúng, đầy đủ và hiệu quả vấn đề cần giải quyết cùng các ràng buộc đi kèm | |
| 2 | Làm việc nhóm hiệu quả (Tham gia hoạt động nhóm, hoàn thành công việc được phân công) | 20 | Hoàn thành dưới 40% công việc trong nhóm được phân công. | Hoàn thành từ 40% công việc được phân công | Hoàn thành ít nhất 60% công việc được phân công trong nhóm. | Hoàn thành ít nhất 80% công việc được phân công trong nhóm. | |
| 3 | Thiết kế hệ thống | 15 | Kết quả thiết kế cuối cùng không thể hiện có sử dụng quy trình thiết kế hoặc đạt được dưới 30% mục tiêu | Kết quả thiết kế cuối cùng thể hiện việc sử dụng hợp lý quy trình thiết kế đồng thời đạt được từ 30% đến 60% mục tiêu | Kết quả thiết kế cuối cùng thể hiện việc sử dụng hợp lý quy trình thiết kế đồng thời đạt được từ 50% đến 60% mục tiêu | Kết quả thiết kế cuối cùng thể hiện việc sử dụng hiệu quả quy trình thiết kế, đồng thời đạt được từ trên 60% mục tiêu | |

| CLOs | Nội dung | Điểm tối đa | Không đạt (Failed) < 4 | Có thể chấp nhận (Fair) [4 - 6] | Đạt (Accepted) [6 - 8) | Xuất sắc (Excellent) [8 - 10] | Điểm đánh giá |
|-------------|--|-------------|--|---|---|---|---------------|
| 4 | Hiện thực hệ thống | 15 | Không hiện thực được chức năng nào | Hiện thực được một vài chức năng chính của hệ thống. | Hiện thực được các chức năng chính của hệ thống, nhưng còn sai sót. | Hiện thực được các chức năng chính của hệ thống | |
| 5 | Tổ chức, thực thi vào báo cáo kết quả kiểm thử của Project | 10 | Có thực thi một vài trường hợp kiểm thử nhưng không có báo cáo kết quả. | Tổ chức và thực thi được các trường hợp kiểm thử và báo cáo kết quả nhưng không đầy đủ. | Tổ chức và thực thi được các trường hợp kiểm thử và báo cáo đầy đủ kết quả kiểm thử. | Tổ chức và thực thi được các trường hợp kiểm thử đã thiết kế và báo cáo đầy đủ và chính xác kết quả kiểm thử. | |
| 6 | Trình bày tài liệu (tài liệu phân tích, thiết kế) | 10 | Trình bày tài liệu chưa đầy đủ theo quy định. | Trình bày tài liệu đầy đủ theo quy định nhưng còn sai sót về cấu trúc, định dạng, nội dung. | Trình bày tài liệu rõ ràng theo quy định (Đúng cấu trúc, đầy đủ nội dung, trích dẫn, tài liệu tham khảo theo yêu cầu) nhưng còn một vài sai sót về định dạng, lỗi chính tả. | Trình bày tài liệu rõ ràng theo quy định (Đúng cấu trúc, đầy đủ nội dung, trích dẫn, tài liệu tham khảo theo yêu cầu) | |
| 7 | Kỹ năng thuyết trình, báo cáo | 10 | Trình bày vấn đề/báo cáo không đúng thời gian quy định và nội dung trình bày chưa rõ ràng với mục tiêu đặt ra. | Hoặc nội dung không rõ ràng, hoặc thời gian không đúng quy định | Trình bày vấn đề/báo cáo đúng thời gian yêu cầu, nội dung rõ ràng, mạch lạc. | Trả lời rõ ràng và đầy đủ các câu hỏi liên quan đến các vấn đề trình bày. | |
| Cộng | | 100 | | | | | |

4. Nhận xét chung:

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Xác nhận của doanh nghiệp
(Chữ ký, họ tên và đóng dấu)

Người đánh giá
(Chữ ký, họ tên)